TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:121/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2023.
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Văn Thành - ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Hưng - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 461/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1990. *Có mặt.*

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Dương Hồng T - sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số II - tỉnh Nghệ An. Địa chỉ. xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2023, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: chị và anh Dương Hồng T kết hôn vào ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đã ly thân 4 năm nay vì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vả, không khí gia đình nặng nề. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không thành. Nay chị xác định hai bên không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Dương Anh T1 (giới tính - nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Dương Cảnh S (giới tính - nam), sinh ngày 09/12/2013 Nay ly hôn chị P có nguyện vọng được hai nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Dương Hồng T bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố bản tự khai của anh T có nội dung như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận điều kiện, thời gian địa điểm kết hôn của vợ chồng như chị P đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đã ly thân từ năm 2019 đến nay vì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vả, không khí gia đình nặng nề. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không thành. Nay anh xác định hai bên không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa, chị P xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị P trình bày. Hiện nay các con chung đang ở với ông bà nội (bố mẹ anh) nhưng do anh đang đi cai nghiện bắt buộc anh phải để con cho ông bà nội nuôi khi nào anh cai nghiện xong anh sẽ có trách nhiệm tiếp tục nuôi các con. Đến khi trưởng thành không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị P1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt do đó căn cứ Điều 228BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị P, anh T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Qua xem xét thực tế thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị P, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[2.2] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của các bên đương sự thể hiện quyền, nghĩa vụ của người làm cha mẹ đối với con cái; cả chị P và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành. Tuy nhiên HĐXX xét thấy anh T hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 11/2023/QĐ - TA ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vì vậy mặc dù anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung nhưng vì hiện nay anh không có việc làm ổn định, không có thu nhập để gửi tiền về cho ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh T) để phụ giúp ông bà trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Mặt khác tại biên bản xác minh tình trạng con chung chưa thành niên hiện nay của vợ chồng đúng như các bên đương sự trình bày là đang ở với ông bà nội, ông Dương Hồng K là bố đẻ anh T cho biết các cháu ở với mẹ cũng được mà ở với ông bà cũng được ông bà đều không có ý kiến. Xét nguyện vọng nuôi con của chị P thì hiện nay chị P làm công nhân có thu nhập hàng tháng từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng, bên cạnh chị còn có bố mẹ 2 bên và người thân hỗ trợ từ vật chất lẫn tinh thần. Nguyện vọng của cháu Dương Anh T1 muốn ở với mẹ và cháu Dương Cảnh S muốn ở với bố. Mặc dù nguyện vọng của cháu S là tự nguyện tuy nhiên hiện nay anh T đang phải đi cai nghiện bắt buộc do đó không thể giao cháu S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng như nguyện vọng của cháu S được mà cần phải giao cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để bảo đảm mọi mặt cho cháu S. Vì vậy, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần buộc anh T giao 2 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35;Điều 228; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn Nhân & Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

- ***Về hôn nhân:*** Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Dương Hồng T.

- ***Về con chung***: Buộc anh Dương Hồng T giao hai con chung là Dương Anh T1 (giới tính - nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Dương Cảnh S (giới tính - nam),sinh ngày 09/12/2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Dương Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

*Cấp dưỡng đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

- ***Án phí:*** Buộc chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị P được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001165, ngày 05/10/2023. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Nhung